

Số: **49** /KH-CDYT

Đồng Tháp, ngày **08** tháng **3** năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược và Điều dưỡng trình độ cao đẳng năm 2022

*Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;*

Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược, Điều dưỡng trình độ cao đẳng năm 2022 như sau:

#### 1. Mục tiêu tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của viên chức, nhà giáo và người học trong toàn trường về tầm quan trọng của tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, qua đó, giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

#### 2. Phạm vi

Đánh giá các hoạt động của Trường Cao Đẳng Y tế Đồng Tháp theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

#### 3. Công cụ tự đánh giá

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH.

- Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào



tạo đối với trường trung cấp, trường cao đẳng của Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp theo Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019.

#### **4. Quy trình tự đánh giá**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN được thực hiện theo các bước sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN (gọi tắt là Hội đồng TĐG).
2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) cấp khoa (nội bộ).
3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược và ngành Điều dưỡng của Hội đồng TĐG.
4. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
5. Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

#### **5. Nhiệm vụ chung**

##### **5.1. Đối với Hội đồng Tự đánh giá**

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT.
- Phân công các thành viên trong hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định.
- Thực hiện tự đánh giá CTĐT.
- + Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.
- + Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị trong trường.
- + Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí; chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.
- + Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định. Thu thập bổ sung thông tin, minh chứng (nếu cần thiết).
- + Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT của Trường gửi các đơn vị để lấy ý kiến.
- + Hoàn chỉnh và thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

##### **5.2. Đối với bộ phận ĐBCL**

- Lập kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập hay kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT.

- Hướng dẫn các đơn vị, bộ phận trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng CTĐT của Nhà trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

### 5.3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Thực hiện kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng CTĐT.

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo phân công.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT. Bên cạnh đó, phân tích, chỉ rõ những điểm mạnh, những tồn tại và đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị mình phụ trách.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng cho các tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị phụ trách.

### 5.4. Đối với khoa Dược và khoa Điều dưỡng - KTYH

- Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng để đối chiếu với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng CTĐT; chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.

- Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Dược và ngành Điều dưỡng theo mẫu quy định tại phụ lục 03, phụ lục 04 ban hành theo thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Gửi báo cáo tới các đơn vị để lấy ý kiến sau đó tổng hợp, hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT họp thông qua.

## 6. Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện thu thập minh chứng, cung cấp nội dung, số liệu theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan

*(Theo phụ lục kèm theo)*

## 7. Nội dung công việc và thời gian thực hiện

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kết quả đầu ra
03/2022	- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất	Ban Giám hiệu;	- Kế hoạch tự đánh giá năm 2022 (Phòng Đào

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kết quả đầu ra
	<p>lượng cơ sở GDNN năm 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Họp phân công công việc thực hiện tự đánh giá cho các đơn vị và thành viên hội đồng, ban thư ký.</li> </ul>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT;</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH.</p>	<p>tạo – QLKH).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2022 (Phòng TC-HCQT).</li> </ul>
4-8/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập thông tin, rà soát, kiểm tra minh chứng theo tiêu chí tiêu chuẩn.</li> <li>- Viết báo cáo đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí, tiêu chuẩn điểm mạnh, tồn tại và kế hoạch khắc phục.</li> </ul>	<p>Khoa Điều dưỡng – KTYH, Khoa Dược;</p> <p>Các khoa/ phòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các minh chứng được thu thập theo phụ lục kèm theo kế hoạch tự đánh giá.</li> <li>- Khoa chuyên môn dự thảo mô tả đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn.</li> </ul>
9-10/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí, tiêu chuẩn và gửi đến các đơn vị lấy ý kiến phản hồi.</li> <li>- Họp Hội đồng Tự đánh giá chất lượng thông qua báo cáo tự đánh giá.</li> </ul>	<p>Hội đồng Tự đánh giá;</p> <p>Khoa chuyên môn;</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH.</p>	<p>Dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT.</p>
11/2022	<p>Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng CTĐT theo góp ý của Hội đồng.</p>	<p>Hội đồng Tự đánh giá;</p> <p>Khoa chuyên môn;</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH.</p>	<p>Phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT.</p>
12/2022	<p>Gửi báo cáo về Tổng cục GDNN, Sở LĐTĐ theo quy định.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>	<p>Gửi báo cáo đúng thời gian quy định.</p>

### 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

của nhà trường từ nguồn thu hợp pháp của nhà trường và lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển Giáo dục nghề nghiệp, được chi theo quy định hiện hành.

**Nơi nhận:**

- BGH;
- Phòng/ khoa/ TT;
- Lưu: VT



**Nguyễn Công Cừu**





## PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 49 /KH-CDYT ngày 08 tháng 3 năm 2022)

Thời gian nộp minh chứng: Trước 10/9/2022.

Mốc thời gian cung cấp minh chứng: Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 31/8/2022.

Nơi nhận: 1. Khoa Điều dưỡng – KTYH

2. Khoa Dược

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
<b>Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>			
1. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản thể hiện mục tiêu của CTĐT. Văn bản thể hiện mục tiêu của cơ sở đào tạo (Đề án thành lập hoặc Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở đào tạo) đã được phê duyệt. Văn bản của địa phương/ngành trong đó có nhu cầu sử dụng nhân lực hoặc có thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với ngành, nghề. Hình thức công bố mục tiêu của CTĐT Các văn bản quy định mục tiêu của CTĐT ban hành lần đầu. Kết quả rà soát mục tiêu của CTĐT hàng năm. Mục tiêu của CTĐT được rà soát, điều chỉnh. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Phòng Quan hệ doanh nghiệp – Việc làm Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn
2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. Lưu ý: Khoa/đơn vị phụ trách CTĐT được đánh giá là “hoàn thành nhiệm vụ” khi hoàn thành đúng chất lượng, tiến độ công việc được giao	Văn bản của cơ sở đào tạo về việc giao nhiệm vụ cho khoa/đơn vị phụ trách và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện CTĐT. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của khoa/đơn vị phụ trách CTĐT. Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo. Quyết định khen thưởng, bằng khen, giấy khen đối với khoa/đơn vị phụ trách CTĐT (nếu có).	Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
chương trình đào tạo.			
3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản/tài liệu thể hiện kết quả nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học hàng năm. Báo cáo/tài liệu liên quan đến nguồn thu thực hiện CTĐT. Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo.	Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Tài chính – Kế toán Phòng Đào tạo – QLKH
<b>Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo</b>			
1. Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Quy chế tuyển sinh. Văn bản xác định chi tiêu tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh. Thông báo tuyển sinh. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Hồ sơ đăng ký học. Hồ sơ liên quan đến coi thi, chấm thi, xét tuyển. Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển. Văn bản/báo cáo công tác tuyển sinh. Danh sách học sinh nhập học và quyết định phân lớp. Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Công tác sinh viên Phòng Tổ chức - HCQT
2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn <i>Lưu ý:</i> CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo. Kế hoạch nhà giáo. Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo.	Phòng Đào tạo – QLKH Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Phòng Đào tạo – QLKH
3. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Có và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo. Giáo viên, người học có tài khoản để truy cập và tra cứu được các thông tin về CTĐT, kết quả thi,	Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo. Kế hoạch nhà giáo. Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo. Báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo. Phần mềm quản lý CTĐT, môn học, học sinh, điểm. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu	Phòng Đào tạo – QLKH Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Thông tin – Khảo thí Khoa chuyên môn

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
<p>môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.</p>	<p>kiểm tra, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ít nhất 50% mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng; hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử và các phần mềm dựng phim, nhạc...; hoặc sử dụng phần mềm hỗ trợ làm đề thi/kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh</li> </ul> <p><i>Phần mềm mô phỏng là một tập hợp các thuật toán (chương trình máy tính) “bắt chước” dựa trên quá trình hoạt động của mô hình một hiện tượng thực tế, cho phép người sử dụng dùng để quan sát một hoạt động thông qua mô phỏng mà không phải thực hiện thật hoạt động đó. Sử dụng Word, Excel không tính là có phần mềm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó.</li> </ul> <p>Ví dụ: Yêu cầu công nghệ thông tin của trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo Tiêu chuẩn về công nghệ thông tin quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.</p>	<p>giảng dạy có sử dụng phần mềm. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	
<p>4. Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn</p> <p><i>Lưu ý: Một số ngành, nghề có quy định đặc thù, ví dụ: Yêu cầu về Cơ sở thực hành đào tạo cao đẳng điều dưỡng theo</i></p>	<p>Hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, trong đó thể hiện việc phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức, hướng dẫn</p>	<p>Khoa chuyên môn</p>



Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	Tiêu chuẩn về cơ sở thực hành nghề nghiệp quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”	<p>cho người học thực hành, thực tập.            Kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập.            Quyết định của hiệu trưởng cơ sở đào tạo về việc cử người học đi thực hành, thực tập... tại đơn vị sử dụng lao động.            Danh sách giáo viên giảng dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.            Đề cương thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.            Danh sách người học đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.            Danh sách người học tốt nghiệp.            Báo cáo kết quả thực hành, thực tập của giáo viên giảng dạy/hướng dẫn có sự xác nhận của đơn vị sử dụng lao động.</p>	<p>Khoa chuyên môn            Khoa chuyên môn            Khoa chuyên môn            Khoa chuyên môn            Khoa chuyên môn            Phòng Đào tạo – QLKH            Khoa chuyên môn</p>
5. Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.  <i>Lưu ý:</i> CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p>	<p>Các văn bản của cơ sở đào tạo quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ.            Văn bản/báo cáo về việc thực hiện theo quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cơ sở đào tạo đã ban hành.            Biên bản của cơ sở đào tạo hoặc của cơ quan cấp trên (nếu có) kết luận thanh kiểm tra công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hàng năm.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH            Phòng Đào tạo – QLKH            Phòng Đào tạo – QLKH</p>
6. Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học hàng năm.            Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học.            Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học hàng năm.            Văn bản/tài liệu thể hiện kết quả điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất.            Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH            Phòng Đào tạo – QLKH            Phòng Đào tạo – QLKH            Phòng Đào tạo – QLKH</p>
7. Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Văn bản của cơ sở đào tạo quy định về đào tạo liên	Phòng Đào tạo – QLKH

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
tạo liên thông theo quy định.	<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CTĐT có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nếu trường có quyết định tuyển sinh đào tạo liên thông và tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông đúng quy định nhưng không có người học thì tiêu chuẩn này Đạt.</li> </ul>	<p>thông.</p> <p>Báo cáo kết quả tổ chức đào tạo liên thông của cơ sở đào tạo.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đối với những ngành, nghề cơ sở đào tạo đào tạo liên thông ở trình độ tương ứng.</p> <p>CTĐT liên thông.</p> <p>Báo cáo về các khóa học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hình thức đào tạo chính quy đã tốt nghiệp.</p> <p>Kết quả thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo liên thông.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Khoa chuyên môn Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
<b>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b>			
1. Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng của trường tham gia giảng dạy (bao gồm cả nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/ngành, các môn văn hóa trung học phổ thông) đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.</li> <li>- Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo được thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với nhà giáo có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C: Tại khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin đã quy định: “Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B,</li> </ul> </li> </ul>	<p>Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.</p> <p>Hồ sơ quản lý nhà giáo.</p> <p>Báo cáo/văn bản tổng kết, biên bản thanh kiểm tra có nội dung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo.</p> <p>Ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT Phòng Đào tạo – QLKH</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
	<p>C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản". Theo đó, nhà giáo đã có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C là đạt chuẩn về trình độ CNTT theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH.</p> <p>+ Đối với nhà giáo có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C:</p> <p>Ngày 27/10/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT gửi Bộ Nội vụ về việc xét giá trị tương đương của Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008; chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TC.BT ngày 30/01/1993 với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT), theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.</li> <li>* Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.</li> <li>* Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.</li> <li>* Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.</li> <li>* Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.</li> </ul>		

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
	<p>+ Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.</p> <p>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, nhà giáo phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như:</p> <p>+ Giáo viên dạy lái xe ô tô: theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe</p> <p>+ Giảng viên cao đẳng điều dưỡng: theo quy định về Tiêu chuẩn giảng viên tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.</p>		
2. Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đánh giá đối với 100% nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng của trường, bao gồm cả nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành, nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông.</p>	<p>Danh sách nhà giáo: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác.</p> <p>Hồ sơ quản lý nhà giáo.</p> <p>Nhận xét, đánh giá và phân loại nhà giáo theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động.</p> <p>Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo.</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Khoa chuyên môn</p>
3. Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan, số lượng nhà giáo phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó, ví dụ như:</p> <p>+ Giáo viên dạy lái xe ô tô: theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô</p>	<p>Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.</p> <p>Văn bản hướng dẫn khác về chế độ làm việc của nhà giáo của các Bộ chủ quản (nếu có)</p> <p>Quy định của cơ sở đào tạo về chế độ làm việc của nhà giáo.</p> <p>Kế hoạch đào tạo.</p> <p>Kế hoạch phân công giảng dạy cho toàn khóa của chương trình.</p> <p>Danh sách người học từng lớp, danh sách thể hiện số</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Khoa chuyên môn</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
	<p>và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>+ Giảng viên cao đẳng điều dưỡng: theo quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.</p>	<p>người học học lý thuyết, học thực hành.</p> <p>Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm.</p> <p>Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ.</p> <p>Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khác của nhà giáo theo học kỳ, năm học</p> <p>Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo.</p> <p>Biên bản thanh, kiểm tra đối với đội ngũ nhà giáo (bao gồm cả đối với giáo viên dạy chuyên ngành, nghề riêng)</p>	<p>Phòng Tài chính – Kế toán</p> <p>Phòng Tài chính – Kế toán</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>
<p>4. Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Tham gia nghiên cứu khoa học được hiểu là ngoài việc tham gia thực hiện các đề tài NCKH cấp trường trở lên, còn bao gồm thực hiện luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ, có bài nghiên cứu đăng trên các báo trung ương và địa phương, chuyên đề khoa học gắn với chuyên môn giảng dạy hoặc tự làm thiết bị, mô hình dạy học (không tính đến biên soạn giáo trình).</p>	<p>Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề.</p> <p>Danh sách nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm</p> <p>Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm</p>	<p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
<p>5. Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm.</p> <p>Văn bản về việc cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.</p> <p>Báo cáo kết quả của các khóa học, bồi dưỡng.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan:</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>
<p>Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Đánh giá đối với 100% nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề.</p>	<p>Danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.</p> <p>Danh sách nhà giáo cơ hữu được bồi dưỡng, thực tập</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
	<p>- Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động theo quy định đặc thù của ngành, nghề (nếu có quy định).</p>	<p>tại đơn vị sử dụng lao động. Văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm. Báo cáo/văn bản có nội dung về việc thực tập của nhà giáo. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT Phòng Tổ chức – HCQT Khoa chuyên môn</p>
<p>7. Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> - Chỉ đánh giá đối với cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định. - Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan, yêu cầu về cán bộ quản lý phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó: Ví dụ: + Kế toán trưởng phụ trách kế toán tại các trường công lập: Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước; + Tiêu chuẩn chuyên môn của cán bộ quản lý tại trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “ Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”. - Trường hợp chưa có quy định của Nhà</p>	<p>Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định. Hồ sơ cán bộ của cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định.</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT Phòng Tổ chức – HCQT</p>



Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
	nước thì cán bộ quản lý, nhân viên phải đáp ứng theo yêu cầu của trường.		
8. Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đánh giá đối với cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý và nhân viên theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động.</li> </ul>	<p>Danh sách cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác.</p> <p>Nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo được kiểm định</p> <p>Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo.</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>
<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>			
1. Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn CTĐT.</p> <p>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT.</p> <p>Các biên bản trong quá trình biên soạn/lựa chọn, thẩm định CTĐT.</p> <p>Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
2. Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn CTĐT.</p> <p>Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT.</p> <p>Các biên bản trong quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT.</p> <p>Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT.</p> <p>Văn bản/tài liệu thể hiện đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
3. Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
4. Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn
5. Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn
6. Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn
7. Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn
8. Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Nội dung liên thông của chương trình. Thỏa thuận/văn bản chấp thuận của cơ sở giáo dục đại học với trường. CTĐT liên thông trình độ đại học của cơ sở giáo dục	Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Phòng Đào tạo – QLKH Phòng Đào tạo – QLKH



Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
		đại học. Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành. Thông báo của trường về khả năng liên thông với trình độ đại học.	Phòng Đào tạo – QLKH  Phòng Đào tạo – QLKH
9. Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> đánh giá đối với 100% mô-đun, môn học của CTĐT	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.	Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn
10. Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> Tiêu chuẩn 9 – Tiêu chí 4 Đạt.	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT. Quyết định ban hành chương trình (lần đầu) và CTĐT chi tiết kèm theo. Quyết định ban hành chương trình sau khi có sự thay đổi và CTĐT chi tiết kèm theo. Giáo trình đào tạo trước và sau khi CTĐT có sự thay đổi.	Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn
11. Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> đánh giá đối với 100% giáo trình đào tạo.	Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học. Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành). Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT. Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn  Khoa chuyên môn  Phòng Đào tạo – QLKH

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
12. Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> đánh giá đối với 100% giáo trình đào tạo.</p>	<p>Quyết định ban hành/lựa chọn CTĐT, bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học.</p> <p>Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của CTĐT (trong đó nêu rõ tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành).</p> <p>Bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của CTĐT.</p> <p>Biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Khoa chuyên môn</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>			
1. Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan: điều kiện cơ sở vật chất phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu về Hệ thống phòng học chuyên môn quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</li> <li>+ Yêu cầu về giảng đường và phòng thực hành của trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo Tiêu chuẩn về giảng đường và phòng thực hành quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Hồ sơ hoàn công các khối công trình xây dựng (nếu có).</p> <p>Thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa phục vụ đào tạo.</p> <p>Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng và yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo đối với phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa.</p> <p>Báo cáo/văn bản của cơ sở đào tạo đánh giá về mức độ đáp ứng về số lượng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa cho các CTĐT hàng năm.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>
Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp trường còn thiếu</li> </ul>	<p>Danh mục thiết bị đào tạo (kèm hồ sơ thiết bị) hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng.</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
trình đào tạo.	<p>một số chủng loại thiết bị nhưng có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị hoặc các thỏa thuận của trường với các đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo người học có đủ thiết bị học tập.</li> <li>+ Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập/tài liệu thể hiện việc người học sử dụng thiết bị theo các hợp đồng, thỏa thuận nêu trên.</li> <li>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó (VD: yêu cầu về Xe tập lái quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe).</li> </ul>	<p>Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT</p> <p>Báo cáo theo dõi tài sản cố định của cơ sở đào tạo hàng năm.</p> <p>Biên bản thanh, kiểm tra về thiết bị đào tạo của các cơ quan quản lý (nếu có)</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>
Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải có đủ số lượng theo từng chủng loại thiết bị.</li> <li>- Trong trường hợp trường còn thiếu một số chủng loại thiết bị nhưng có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh:</li> <li>+ Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị hoặc các thỏa thuận của trường với các đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo người học có đủ thiết bị học tập.</li> </ul>	<p>Danh mục thiết bị đào tạo (kèm hồ sơ thiết bị) hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng.</p> <p>Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT</p> <p>Báo cáo theo dõi tài sản cố định của cơ sở đào tạo hàng năm.</p> <p>Thông kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của CTĐT.</p> <p>Kế hoạch lên lớp hoặc thời khóa biểu trong đó thể hiện việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của cơ sở đào tạo.</p> <p>Biên bản thanh, kiểm tra về thiết bị đào tạo của các cơ</p>	<p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Tổ chức - HCQT</p>

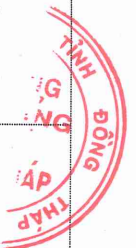
Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
	<p>+ Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập/tài liệu thể hiện việc người học sử dụng thiết bị theo các hợp đồng, thỏa thuận nêu trên.</p> <p>- Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó (VD: yêu cầu về Xe tập lái quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe).</p>	<p>quan quản lý (nếu có)</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	
<p>4. Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- Đánh giá đối với 100% thiết bị.</p> <p>- Đối với các thiết bị, dụng cụ đặc biệt thuộc danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định an toàn và dán tem/cấp phép/chứng nhận an toàn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.</p>	<p>Sơ đồ/hình ảnh bố trí các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo.</p> <p>Hồ sơ thiết kế, lắp đặt; hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ.</p> <p>Văn bản của cơ sở đào tạo hoặc cơ quan chức năng đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ (nếu cơ quan chức năng có văn bản).</p> <p>Danh mục thiết bị đào tạo (kèm theo hồ sơ thiết bị) hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng.</p> <p>Văn bản/tài liệu đánh giá về việc sử dụng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hàng năm.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>
<p>5. Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> thực hiện theo quy định của trường và các văn bản của địa phương, Bộ LĐTBXH có liên quan về quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu.</p>	<p>Văn bản quy định của Cơ sở đào tạo về định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo.</p> <p>Văn bản quy định của Cơ sở đào tạo về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo.</p> <p>Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo.</p> <p>Các đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, năm học của các đơn vị liên quan đến</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p> <p>Phòng Tổ chức – HCQT</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
		thực hiện CTĐT. Văn bản/tài liệu thể hiện công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo hàng năm. Văn bản/tài liệu thể hiện thực hiện đúng định mức tiêu hao vật tư/ định mức kinh tế kỹ thuật trong đào tạo. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Phòng Tổ chức – HCQT Khoa chuyên môn
6. Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý:</i> -Đối với các ngành, nghề có các quy định của pháp luật chuyên ngành, nghề có liên quan phải đáp ứng yêu cầu quy định tại văn bản đó. Ví dụ như: Yêu cầu về thư viện của trường đào tạo cao đẳng điều dưỡng: theo Tiêu chuẩn về thư viện quy định tại Quyết định số 1767/QĐ-BYT ngày 25/5/2010 của Bộ Y tế ban hành: “Tiêu chuẩn chuyên môn mở mã ngành tuyển sinh đào tạo cao đẳng điều dưỡng”.	Bảng kê danh mục chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt: tên chương trình/giáo trình, năm xuất bản, đơn vị xuất bản, số lượng bản in, bản điện tử. Bản in chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt. Bảng kê danh mục sách, tạp chí, tài liệu tham khảo hàng năm: tên, năm xuất bản, đơn vị xuất bản, số lượng bản in, bản điện tử. Bản in sách, tạp chí, tài liệu tham khảo. Thống kê số lượng người học lớn nhất của chương trình hàng năm. Danh sách giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt và số lượng giáo trình tại thư viện. Danh mục giáo trình của cơ sở đào tạo được số hóa. Danh mục tài liệu tham khảo của cơ sở đào tạo được số hóa. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn Phòng Thông tin – Khảo thí Phòng Thông tin – Khảo thí Phòng Đào tạo – QLKH Khoa chuyên môn Phòng Thông tin – Khảo thí Phòng Thông tin – Khảo thí
7. Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện. Phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu. Văn bản thể hiện việc phục vụ cho hoạt động đào tạo của thư viện. Ý kiến của các đối tượng có liên quan.	Phòng Thông tin – Khảo thí Phòng Thông tin – Khảo thí Phòng Thông tin – Khảo thí
8. Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Danh sách các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy	Khoa chuyên môn Khoa chuyên môn
<b>Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học</b>			

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
1. Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Các tài liệu cung cấp cho người học khi nhập học và trong quá trình học.</p> <p>Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Cơ sở đào tạo.</p> <p>Nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo.</p> <p>Văn bản của cơ sở đào tạo thể hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với người học.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Khoa chuyên môn</p> <p>Khoa chuyên môn</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p>
2. Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định về tư vấn, hỗ trợ đối với người học;</li> <li>- Có bộ phận/cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ người học trong quá trình học tập;</li> <li>- Người học được biết về công tác tư vấn, hỗ trợ và bộ phận/cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ.</li> </ul>	<p>Thống kê các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác mà cơ sở đào tạo đã và đang áp dụng.</p> <p>Danh sách những người học thuộc đối tượng ưu tiên: họ và tên, lớp, khóa, đối tượng, nội dung được hỗ trợ (kèm theo hồ sơ người học được hưởng các chế độ, chính sách).</p> <p>Văn bản của trường quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.</p> <p>Danh sách người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện và các hình thức khen thưởng hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu thể hiện người học được tư vấn, hỗ trợ trong quá trình học tập tại trường hàng năm.</p> <p>Báo cáo tổng kết hàng năm của trường.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Khoa chuyên môn</p>
3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> ít nhất 01 lần/năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng. Trường hợp tại năm đánh giá chưa thực hiện thì xem xét kế hoạch thực hiện.</p>	<p>Kế hoạch tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm.</p> <p>Văn bản/tài liệu, thông tin về việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.</p> <p>Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả công tác tư vấn việc làm hàng năm hoặc giai đoạn.</p> <p>Kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng hàng năm.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
		<p>Danh sách các nhà tuyển dụng tham gia tổ chức hội chợ việc làm hàng năm.</p> <p>Báo cáo kết quả tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng hàng năm.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p>
<p>4. Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đánh giá các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có thể do Trường tổ chức hoặc do đơn vị khác tổ chức mà người học của trường tham gia.</p>	<p>Thông tin về khu thể dục thể thao, khu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ phục vụ cho hoạt động của cơ sở đào tạo.</p> <p>Báo cáo/tài liệu về việc người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội hàng năm.</p> <p>Ý kiến của các đối tượng có liên quan.</p>	<p>Phòng Công tác sinh viên</p> <p>Phòng Công tác sinh viên</p>
<p><b>Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng</b></p>			
<p>1. Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p>	<p>Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của CTĐT với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.</p> <p>Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến hàng năm, trong đó nêu rõ: tên; địa chỉ; số lượng, tên người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo.</p> <p>Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p>
<p>2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.</p>	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.</p> <p><i>Lưu ý:</i> cơ sở đào tạo phải thực hiện điều tra lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp</p>	<p>Kế hoạch/phương án điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của CTĐT với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.</p> <p>Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp.</p> <p>Các văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện từng hình thức điều tra lần vết.</p> <p>Báo cáo kết quả điều tra lần vết.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p>

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.</p> <p>Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hàng năm và danh sách được thu thập ý kiến hàng năm (phân đều cho các đơn vị phòng, khoa, trung tâm,... trực thuộc).</p> <p>Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo.</p> <p>Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p>
4. Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.</p> <p>Danh sách người học hàng năm.</p> <p>Danh sách người học được thu thập ý kiến hàng năm.</p> <p>Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo.</p> <p>Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến hàng năm.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p> <p>Phòng Quan hệ DN – VL</p>
5. Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	<p>Kế hoạch thực hiện tự đánh giá</p> <p>Văn bản về thành lập/kiện toàn Hội đồng tự đánh giá</p> <p>Báo cáo tự đánh giá</p> <p>Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo công khai báo cáo tự đánh giá</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
6. Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn. <i>Lưu ý: Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 7 Đạt.</i>	<p>Kế hoạch hàng năm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có đánh giá ngoài)</p> <p>Văn bản/tài liệu/báo cáo thể hiện việc cơ sở đào tạo thực hiện theo kế hoạch.</p>	<p>Phòng Đào tạo – QLKH</p> <p>Phòng Đào tạo – QLKH</p>
7. Tiêu chuẩn 7: Trong vòng	Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.	Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người	Phòng Đào tạo – QLKH





Tiêu chí, tiêu chuẩn	Yêu cầu để trường đáp ứng tiêu chuẩn	Gợi ý nguồn minh chứng	Đơn vị phụ trách
06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường phải thực hiện điều tra lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp, tỷ lệ phản hồi đạt ít nhất 50%.</li> <li>- Việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo là việc làm sử dụng kiến thức, kỹ năng từ CTĐT mà người học được học</li> <li>- Tỷ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số người học có phản hồi đối với điều tra của Trường.</li> <li>- Đối với các ngành, nghề có quy định đặc thù, ví dụ như y tế, đối với 6 đối tượng theo Luật khám, chữa bệnh (Bác sĩ; điều dưỡng viên; hộ sinh viên; kỹ thuật viên; lương y; người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền) phải có Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thì tỷ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số người học có Chứng chỉ hành nghề)</li> </ul>	<p>học đã tốt nghiệp hàng năm.          Kế hoạch/phương án điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm hàng năm.          Văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện từng hình thức điều tra lần vết (ví dụ như Phiếu hỏi nếu khảo sát bằng phiếu hỏi; bản tổng hợp ý kiến và danh sách điện thoại liên hệ nếu khảo sát qua điện thoại ...).          Báo cáo kết quả điều tra lần vết.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL          Phòng Quan hệ DN – VL          Phòng Quan hệ DN – VL</p>
8. Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	<p>Đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn.  <i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 7 Đạt</li> <li>- Tỷ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số đơn vị sử dụng lao động có phản hồi đối với điều tra của cơ sở đào tạo.</li> </ul>	<p>Kế hoạch/phương án thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của CTĐT với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.          Danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến hàng năm, trong đó nêu rõ: tên; địa chỉ; số lượng, tên người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.          Phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện và văn bản/tài liệu/thông tin kèm theo.          Báo cáo/tài liệu thể hiện kết quả thu thập ý kiến.</p>	<p>Phòng Quan hệ DN – VL          Phòng Quan hệ DN – VL          Phòng Quan hệ DN – VL          Phòng Quan hệ DN – VL</p>